

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc



BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Khoa học Giáo dục;

Chuyên ngành: Quản lý giáo dục

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: BÙI VĂN HÙNG

2. Ngày tháng năm sinh: 03/09/1981 Nam ☒; Nữ ☐ ;

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Diễn Kim, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Nhà 10, Ngõ 3 Đường Lục Niên, Phúc Lộc, Vinh Tân, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Nhà 10, Ngõ 3 đường Lục Niên, khối Phúc Lộc, phường Vinh Tân, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại di động: 0949328199; E-mail: hungbv@vinhuni.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 09 năm 2005 đến tháng 08 năm 2008: Giảng dạy tại trường Trung cấp Du lịch Miền Trung, Thị xã Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An; là Bí thư đoàn Trường Trung cấp Du lịch Miền Trung

Từ tháng 09 năm 2008 đến tháng 12 năm 2010: Học viên cao học tại trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Từ tháng 12/2010 đến tháng 11/2014: Giảng viên khoa Giáo dục, trường Đại học Vinh; là Bí thư Liên chi đoàn

Từ tháng 12 năm 2014 đến tháng 12 năm 2015: Nghiên cứu sinh tập trung tại Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, 101 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Từ tháng 12 năm 2015 đến tháng 12 năm 2017: Nghiên cứu sinh không tập trung, công tác tại Trường Đại học Vinh.

Từ tháng 12 năm 2017 đến nay: Giảng dạy tại Khoa Tâm lý và Giáo dục, Trường Đại học Vinh.

Từ ngày 16 tháng 1 năm 2023 được bổ nhiệm Phó Trưởng Khoa Tâm lý giáo dục
Chức vụ hiện nay: Phó Trưởng Khoa Tâm lý và Giáo dục, trường Sư phạm, Trường

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước Đại học Vinh.

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Tâm lý và Giáo dục, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh.

Địa chỉ cơ quan: 182 Lê Duẩn, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An.

Điện thoại cơ quan: (0238)3855.452

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ tháng..... năm.....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):.....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 24 tháng 6 năm 2005; số văn bằng: C688047; ngành: Sư phạm Tâm lý giáo dục; Chuyên ngành:.....; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 20 tháng 04 năm 2011; số văn bằng: 005867; ngành: Giáo dục học; chuyên ngành: Lý luận và lịch sử giáo dục; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 30 tháng 05 năm 2018; số văn bằng: 007871; ngành: Quản lý Giáo dục; chuyên ngành: Quản lý Giáo dục; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, 101 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: ngày..... tháng.....năm....., Ngành:.....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Hội đồng (II) Khoa học Xã hội và Nhân văn - Trường Đại học Vinh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Hội đồng ngành Khoa học giáo dục

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Quản lý đào tạo và phát triển chương trình đào tạo giáo viên

- Quản lý chất lượng giáo dục, hỗ trợ tâm lý học đường và phát triển năng lực toàn diện người học trong giáo dục phổ thông và đại học

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) :1 NCS bảo vệ thành công luận án TS (đang đợi cấp Bằng)

- Đã hướng dẫn (số lượng): 6 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 3 đề tài, trong đó 2 đề tài là chủ nhiệm (02 cấp cơ sở) và 1 đề tài là thành viên viên chính (01 cấp Nhà nước).

- Đã công bố (số lượng) 26 bài báo khoa học, trong đó 04 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục WoS/Scopus (04 bài là tác giả chính); 06 bài trên tạp chí quốc tế, 06 bài báo trên kỷ yếu hội thảo quốc tế và quốc gia; 14 bài báo trên các tạp chí chuyên ngành ở Việt Nam.

- Số lượng sách đã xuất bản: 3 cuốn, trong đó 2 cuốn thuộc nhà xuất bản có uy

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
tín. Trong đó có 1 cuốn sách tham khảo (chủ biên); 1 Giáo trình (Đồng tác giả); 1 Chuyên
khảo

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

STT	Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định	Ghi chú
1	2011	Giấy khen của Ban chấp hành đoàn Trường Đại học Vinh về thành tích xuất sắc trong hoạt động công đoàn năm 2011	Quyết định số 21/QĐ-KT ngày 25/8/2011. Cơ quan ban hành quyết định: Công đoàn Trường Đại học Vinh	
2	2013	Giấy khen của Ban Chấp Hành Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Nghệ An vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác đoàn và phong trào thanh niên năm học 2012-2013	QĐ số 15 ngày 07 tháng 8 năm 2013. Cơ quan ban hành quyết định: Ban Chấp Hành Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Nghệ An	
3	2023	Giấy khen Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2023	Quyết định số 3616/QĐ-ĐHV ngày 29/12/2023. Cơ quan ban hành quyết định: Trường Đại học Vinh	

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): **Không**

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Là giảng viên công tác tại một cơ sở giáo dục đại học, tôi luôn ý thức đầy đủ về vai trò, trách nhiệm, phẩm chất và chuẩn mực nghề nghiệp của nhà giáo trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế. Bản thân tôi đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan. Tôi luôn giữ gìn phẩm chất đạo đức trong sáng, có lập trường tư tưởng vững vàng, gương mẫu trong hành vi, lời nói, ứng xử với đồng nghiệp, người học và xã hội; đồng thời chấp hành nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của ngành.

Tôi luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, sẵn sàng chia sẻ, hỗ trợ đồng nghiệp, quan tâm và bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của người học. Tôi xem việc không ngừng học tập, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ là nhiệm vụ thường xuyên và tự thân, nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu đổi mới giáo dục đại học.

Cá nhân tôi đã hoàn thành đầy đủ và vượt số giờ giảng dạy theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đảm nhiệm giảng dạy các học phần thuộc chương trình đào tạo cử nhân ngành sư phạm nói chung toàn trường, ngành Quản lý giáo dục, ngành Tâm lý học giáo dục và các học phần ở bậc cao học thuộc các chuyên ngành Quản lý giáo dục, Giáo

dục học (bậc tiểu học); đồng thời tham gia giảng dạy các học phần chung về Giáo dục học cho nhiều ngành đào tạo khác. Tôi đã chủ trì và đồng biên soạn hệ thống đề cương, giáo trình, bài giảng phục vụ giảng dạy các học phần trên.

Bên cạnh công tác giảng dạy, tôi tích cực tham gia xây dựng, rà soát, cập nhật và phát triển chương trình đào tạo đại học, Thạc sĩ đặc biệt là chương trình thạc sĩ ngành Quản lý giáo dục. Tôi tham gia chỉ đạo và tổ chức thực hiện kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, đảm bảo phù hợp với chuẩn đầu ra, đáp ứng yêu cầu xã hội và chuẩn kiểm định trong nước.

Cùng với việc giảng dạy, tôi đã tham gia hướng dẫn sinh viên thực hiện khóa luận tốt nghiệp, đề tài nghiên cứu khoa học; đồng thời tham gia hướng dẫn và phản biện luận văn thạc sĩ, là thành viên các hội đồng chấm đề cương và bảo vệ luận văn thuộc các lĩnh vực Giáo dục học và Quản lý giáo dục. Ngoài ra, tôi còn tham gia các chương trình bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp, góp phần lan tỏa tri thức và nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo phổ thông.

Nghiên cứu khoa học luôn được tôi xác định là nhiệm vụ trọng tâm và xuyên suốt, có vai trò quan trọng trong nâng cao chất lượng đào tạo và đóng góp học thuật cho ngành. Tôi đã tham gia đề tài cấp Nhà nước, đề tài cấp Bộ và hiện đang chủ trì đề tài khoa học cấp Bộ. Kết quả nghiên cứu được công bố thông qua các bài viết đăng trên tạp chí khoa học uy tín trong nước và quốc tế có phản biện, cũng như tại các hội thảo khoa học chuyên ngành có chỉ số ISBN/ISSN.

Hoạt động nghiên cứu của tôi tập trung vào các chủ đề có giá trị thực tiễn cao như Đổi mới quản lý giáo dục và quản lý đào tạo giáo viên, thiết kế chương trình và phương pháp giảng dạy – đặc biệt trong đào tạo giáo viên và giáo dục phổ thông; Giá trị văn hóa, đạo đức, và phát triển phẩm chất người học trong nhà trường. Những đóng góp này không chỉ nâng cao năng lực chuyên môn mà còn góp phần thiết thực vào việc phát triển chất lượng đào tạo, nghiên cứu và kiểm định chất lượng của nhà trường và ngành.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 15 năm (2010- 2025)

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020			1		180	180	360/416,42/270
2	2020-2021		01	1		240	135	375/440,19/270
3	2021-2022	01		1		210	180	390/479,12/270
03 năm học cuối								
4	2022-2023		01	1		285	180	465/522,02/270

5	2023-2024	01		1		270	135	305/499,5/189
6	2024-2025			1		270	135	305/499,5/189

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐ ; tại nước:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ☒ Trường Đại học Vinh

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải: ☐

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng cử nhân tiếng Anh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Phan Thảo Ly		x	x		2019-2020	Trường Đại học Vinh	09/10/2020
2	Nguyễn Thị Trâm Hương		x	x		2019-2020	Trường Đại học Vinh	25/9/2020
3	Nguyễn Trung Sơn		x	x		2020-2021	Trường Đại học Vinh	29/11/2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

5	Lê Mạnh Tuấn		x	x		2020-2021	Trường Đại học Vinh	29/11/2021
4	Lê Thị Nga		x	x		2021-2022	Trường Đại học Vinh	06/11/2023
6	Nguyễn Văn An	3	x	x		2022-2023	Trường Đại học Vinh	06/11/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Quản lý đào tạo giáo viên trung học phổ thông theo chuẩn đầu ra ở trường Đại học Vinh	TK	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2023.	3	Bùi Văn Hùng	Tr 14-188	Quyết định số 700LK-XH/QĐ-NXBĐHQG ngày 20/6/2023
2	Quản lý chất lượng giáo dục	GT	NXB Đại học Vinh, 2025.	4	Phạm Lê Cường, Nguyễn Ngọc Hiền	tr 119-157	QĐ xuất bản: 88-2024/QĐXB_NXB ngày 30/12/2024 ISBN 978-604-923-829-1
3	Tham vấn Tâm lý học đường	CK	NXB Hồng Đức 2024;	7	Đồng Văn Toàn	tr 13-65	QĐ xuất bản 843/QĐ-NXBHĐ; ISBN: 978-604-89-7215-8

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Xây dựng quy trình rèn nghề cho sinh viên ngành Quản lý giáo dục	CN	T2013/ Cấp trường Đại học Vinh	2013	Quyết định nghiệm thu số 3900/ĐHV KHTB 26/11/2013; Biên bản nghiệm thu ngày 02/12/2013, Xếp loại: Khá
2	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức: <i>Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức cơ sở ngành Quản lý giáo dục theo tiếp cận CDIO</i>	CN	T-2018/Cấp trường Đại học Vinh	2018	Quyết định nghiệm thu số 3100/ QĐ-BGDĐT ngày 19/10/2020; Biên bản nghiệm thu ngày 04/11/2020, Xếp loại: Đạt
3	Nghiên cứu mô hình phối hợp gia đình, nhà trường và cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo	TVC	CTKHGD/16-20.ĐT.040/Cấp nhà nước	2018-2020	Quyết định nghiệm thu số 1172/ QĐ-BGDĐT ngày 27/4/2022; Biên bản nghiệm thu ngày 11/5/2022, Xếp loại: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
----	------------------------	------------	------------------	---	---	-------------------------------	----------------	--------------------

						tự trích dẫn)		
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Quy trình dạy học khám phá diễn dịch trong dạy học tiểu học	1	x	Tạp chí giáo dục			Tr 58-60	11/2010
2	Biện pháp phối hợp giáo dục giữa nhà trường và gia đình nhằm rèn luyện hành vi đạo đức cho học sinh tiểu học	1	x	Kỷ yếu Hội Thảo khoa học Huế			Tr 122-125	5/2011
3	Dạy học trực tuyến (Online)- Một số vấn đề và giải pháp	1	x	Tạp chí giáo dục ISSN 2354-0753,			Tr 79-80	11/2012
4	Thực trạng vấn đề gắn kết đào tạo đáp ứng theo nhu cầu của các trường đại học sư phạm	1	x	Tạp chí Giáo chức Việt Nam			Tr 59-61	7/2014
5	Xây dựng quy trình rèn luyện kỹ năng lập kế hoạch cho sinh viên ngành Quản lý giáo dục	1	x	Tạp chí Giáo dục ISSN 2354-0753,			91-92 (70)	6/2013
6	Filial education for children through confucian culture of confucius	1	x	International Conference on Science and Social Science 2013, Rajabhat Mahasharakham University			Tr 11-15	2013
7	Một số vấn đề về thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng quản lý ở nhà trường phổ thông Việt Nam	3	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp quốc gia 2014: Quản lý cơ sở giáo dục trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo			113-121	2014
8	Một số vấn đề lý luận về đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục với nhận	2		Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp quốc gia 2014:			298-311	2014

	thức của cán bộ quản lý giáo dục			Quản lý cơ sở giáo dục trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo				
9	Đổi mới đánh giá kết quả học tập của sinh viên – giải pháp góp phần nâng cao chất lượng đào tạo theo chuẩn đầu ra	2	X	Kỷ yếu hội thảo Giáo dục quốc tế tại Đại học Đà Nẵng			Tr 268-271	5/2015
10	Đổi mới đánh giá kết quả học tập của sinh viên trong đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội	1	x	Tạp chí giáo dục			94-96	3/2016
11	Xây dựng chuẩn đầu ra cho khối ngành sư phạm- giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội	1	x	Tạp chí giáo dục			Tr 96-98	3/2016
12	Vận dụng mô hình CIPO trong quản lý đào tạo giáo viên trung học phổ thông theo chuẩn đầu ra ở trường Đại học Vinh	1	x	Tạp chí giáo dục và xã			Tr 275-277	9/2017
13	Một số giải pháp nâng cao chất lượng quản lý đào tạo giáo viên trung học phổ thông theo chuẩn đầu ra ở Trường Đại học Vinh	1	x	Tạp chí giáo dục	ISSN 2354-0753		Tr 99-102	5/2018
II	Sau khi được công nhận TS							
14	Pedagogyundergraduates’ perception on twenty-first century skills	5	X	Journal for Educators, Teachers and Trainers	Đã từng thuộc ESCI (Wos) đến 8/2023		Vol. 12 (4); ISSN : 1989-	2021

							9572 91-94	
15	Vietnamese High School Students' Perception of Body Compassion	3	X	Studies on Ethno Medicine PRINT: ISSN 0973-5070 ONLINE: ISSN 2456-6772	Scopus /Q3 CiteScore: 0.5 IF: 0.18 (2023)		15(1-2): pp, 1-6 DOI: 10.31901/24566772.2021/15.1-2.619	2021
16	Developing professional group leaders of primary schools in Nghe an province using a competency-based approach	3		Business, Management and Economics ISSN: 2669-2481 / eISSN: 2669-249X 2023	ESCI/ Q4 SJR: 0,341/ Q2 IF: 0.9 (2025)		21 (2), pp 270-286.	2021
17	Quản lý hoạt động dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh ở trường tiểu học	1	x	Tạp chí Thiết bị giáo dục			Tr 155-157	Số 286 4/2023
18	Các biện pháp quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018 ở các trường	2	x	Tạp chí Thiết bị giáo dục			Tr 507-509	ĐB.7/2023

	trung học cơ sở huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai							
19	Developing an Integrated Model to Early Childhood Education and Care in Vietnam: Perspectives of Early Childhood Educators	6		International Journal of Early Childhood Special Education	DOI: 10.9756/INT-JECSE/V13I2.211040		Tr 58-65	6/2021
20	Current status of developing primary school teacher training	3	X	Linguistic and Philosophical Investigations ISSN: 1841-2394, e-ISSN: 2471-0881 Vol 23 (1), 2024			Vol 23(1) pp 1995-2010	2024
21	Applying Tony Bush's educational management model to the management of vietnamese educational institutions	1	X	Vinh University Journal of Science Educational Science and Technology p-ISSN: 3030-4857 e-ISSN: 3030-4784			53(4 C), pp 20-28 DOI: 10.56824/v ujs.2024c144c	2024
22	Xây dựng văn hóa trong bối cảnh hội nhập từ các mối quan hệ trong nhà trường	3	X	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc tế - Huế			Tr 329-335	2024
23	Innovating the management of higher education institutions in the context of	1	X	Vinh University Journal of Science Educational Science			54 (1C), pp 88-98	3/2025

	University autonomy			and Technology p-ISSN: 3030- 4857 e-ISSN: 3030- 4784			DOI: 10.568 24/vujs .2025c 016c	
24	The CDIO approach in primary teacher education: evaluating the urgency and feasibility of management solutions	3	X	Multidisciplinary Science Journal <i>ISSN: 2675 - 1240 (Online)</i>	Scopus Q4 (Citescore: 0.5) SJR: 0.12 (2024)		7(11), 2025636 DOI: 10.31893/multiscience.2025636	5/2025
25	Management of primary teacher training programs using the CDIO approach: Theoretical frameworks and practical implementations	4	X	Multidisciplinary Science Journal <i>ISSN: 2675 - 1240 (Online)</i>	Scopus Q4 (Citescore: 0.5) SJR: 0.12 (2024)		ISSN: 2675-1240 (trực tuyến) + CiteScore (2023) : 0.1	6/2025
26	Management of national defense and security education in the strategy of early and remote homeland protection - some theoretical and practical issues	1	X	Vinh University Journal of Science Educational Science and Technology p-ISSN: 3030- 4857e-ISSN: 3030-4784			Tr 115- 121	6/2025

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UVV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: **04 (bài số 14, 15, 24, 25).**

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH-CN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Tham gia Phát triển chương trình đào tạo chuyên ngành Quản lý giáo dục, trình độ thạc sĩ	Thành viên ban Xây dựng	Quyết định số 404/QĐ-ĐH Vinh Ngày 26/02/2023	Trường Đại học Vinh	Chương trình đào tạo thạc sĩ Quản lý giáo dục	
2	Tham gia phát triển chương trình đào tạo đại học chuyên ngành Quản lý giáo dục	Thành viên ban Xây dựng	Quyết định số 3403/QĐ-ĐH Vinh Ngày 25/11/2020	Trường Đại học Vinh	Chương trình đào tạo đại học ngành Quản lý Giáo dục	

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UỶ (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
3	Tham gia Xây dựng chương trình đào tạo chuyên ngành Tâm lý học giáo dục trình độ đại học	Thành viên ban điều hành,	Quyết định số 2369/QĐ-ĐHV ngày 15/9/2023	Trường Đại học Vinh Trường Đại học Vinh	Chương trình đào tạo đại học ngành Tâm lý học giáo dục	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): **Không**

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UỶ PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): **Không**

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

Không

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): **Không**

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT: **Không**

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UỶ chức danh PGS) ☐ **Không**

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: **Không**

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UỶ chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

Không

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS: **Không**

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UỶ không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: Sách Chuyên khảo:

Không

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Nghệ An, ngày 26 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

A handwritten signature in blue ink, consisting of stylized, cursive letters, likely representing the name 'Bui Van Hung'.

TS. Bùi Văn Hùng